| **UBND …. (1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| --- | --- |
| Số: /QĐ-UBND | *… (1), ngày… tháng… năm…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tạm ngừng thực hiện hương ước/quy ước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN….. (1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;*

*Theo đề nghị của ….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tạm ngừng thực hiện toàn bộ hoặc (3) hương ước/quy ước ….(2) đã được công nhận tại Quyết định…(4). Lý do:….(5).

**Điều 2.** Giao Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố…(2)…. phổ biến đến toàn thể hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về việc tạm ngừng thực hiện hương ước/quy ước …(2); trong thời gian…(6)….Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố…(2)… phải tổ chức thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc thủ tục đề nghị công nhận hương ước/quy ước ….(2) theo quy định tại Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4**.…………(7)…….. Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố và cộng đồng dân cư… (2)…chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

| ***Nơi nhận:*** *-* Như Điều 4; - Ủy ban MTTQVN… (1) …………. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** *(Ký, đóng dấu)* **Họ và tên** |
| --- | --- |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Tên xã/phường/thị trấn.

(2) Tên thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/plei/tổ dân phố/khu phố/khối phố/khóm/tiểu khu và tương đương.

(3) Nêu rõ điểm, khoản, điều, nội dung hương ước/quy ước bị tạm ngừng thực hiện một phần

(4) Số hiệu, ngày tháng năm Quyết định công nhận hương ước/quy ước bị tạm ngừng.

(5) Nêu rõ lý do nội dung vi phạm theo quy định tại khoản, điều Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

(6) Số ngày cụ thể.

(7) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.